TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/HS-ST
Ngày: 23-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Nga

2/ Ông Võ Hoàng Thu

Thư ký phiên toà:

- Tại điểm cầu trung tâm: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Hoàng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2022/TLST/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Thị H**; giới tính: Nữ; sinh năm 1970, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKHKTT: 1/72A m, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Trần Thái H (chết); họ tên mẹ: Huỳnh Thị H (chết); hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có chồng tên Nguyễn Hoàng S (chết) và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2010

Tiền án:

Ngày 31/10/2003, bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 128/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/6/2007, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 265/GCN của Giám thị trại giam An Phước. Qua xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3 xác định Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3 không thụ lý, thi hành đối với bản án này (chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm).

Ngày 25/4/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 63/2011/HSST), đóng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 01/7/2013.

Ngày 28/3/2012, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 67/2012/HSST, bản án này xác định bị cáo tái phạm). Tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại Bản án số 63/2011/HSST của Tòa án nhân dân Quận 12, chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 03 năm 06 tháng tù, đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 19/6/2013.

Ngày 12/11/2012, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 287/2012/HSST, bản án này xác định bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, tái phạm nguy hiểm). Tổng hợp với hình phạt 03 năm 06 tháng tù chưa chấp hành tại Bản án số 67/2012/HSST ngày 28/3/2012 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/2018, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 1976/TGTĐ của Giám thị trại giam Thủ Đức, chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm.

Nhân thân:

Ngày 03/8/1994, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" (Bản án số 69/HSST). Chấp hành xong án phí ngày 14/2/1995.

Ngày 20/7/1995, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" (Bản án số 77/STHS). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/3/1996, chấp hành xong án phí ngày 27/6/2001.

Ngày 25/11/1996 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" (Bản án số 1879/HSST). Chấp hành xong án phí ngày 30/3/2005.

Ngày 14/8/2000 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 2123/HSST). Bị cáo kháng cáo đến ngày 15/12/2000, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, tuyên y án sơ thẩm (Bản án số 3099/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/3/2003. Qua xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 xác định ngày 24/9/2009 Huỳnh Thị H được Chi cục Thi hành án dân sự

Quận 8 ra Quyết định đình chỉ thi hành án đối với án phí phúc thẩm và sơ thẩm hình sự.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 07/5/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Bà Huỳnh Thị G, sinh năm: 1962 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: B2/53A ấp 2, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1994 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: D7/198/4E ấp 4, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1957 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: D22/612 ấp 4, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thị H là người không có nghề nghiệp, từng nhiều lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Vào khoảng 07 giờ ngày 07/5/2021, H điều khiển xe mô tô Honda Click màu đỏ biển số 59L2-926.71 đi qua nhiều tuyến đường ở khu vực xã Phong Phú với mục đích tìm tài sản lấy trộm. Khi đến trước địa chỉ D7/198/4E ấp 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, H phát hiện cửa nhà mở nên dừng xe phía trước, đi bộ vào trong nhà, quan sát thấy không có người trông coi. Tại đây, H lục tìm tài sản thì phát hiện 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu đỏ của bà Nguyễn Thị Kim T để trên kệ bếp nên lấy bỏ vào túi quần. Sau đó, H đi ra nơi đậu xe mô tô, cất chiếc điện thoại di động vừa lấy trộm vào áo mưa để trong cốp xe rồi điều khiển xe bỏ đi.

Khi H điều khiển xe mô tô đến trước địa chỉ D22/612 ấp 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh phát hiện cửa nhà mở và không có người trông coi nên dừng xe. Cũng với cách thức như trên, H vào nhà lục tìm lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu đen của bà Nguyễn Thị M để trên bàn rồi đem ra ngoài bỏ vào hộc đựng đồ của xe mô tô rồi điều khiển xe bỏ đi.

Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe mô tô đến trước nhà B2/53A ấp 2, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh phát hiện cửa nhà mở, không người trông coi nên dựng xe phía trước và đi bộ vào nhà tìm tài sản để lấy trộm. Lúc này, H nhìn thấy bà Huỳnh Thị G đang nằm ngủ trên giường, bên cạnh có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A02S màu xanh đen, H lén lút lấy điện thoại của bà Gắt rồi mang ra ngoài bỏ vào hộc đựng đồ của xe mô tô rồi điều khiển xe bỏ đi.

Sau khi phát hiện bị mất trộm điện thoại di động, bà T cùng chồng là ông Lê Văn N mở hình ảnh do camera ghi lại xem và thấy được sự việc Huỳnh Thị H vào lục tìm tài sản nên đã đăng video này lên mạng xã hội Facebook. Ông Phạm Văn K là bạn của ông N nhìn thấy đoạn video của ông N nên gửi cho bạn là ông Huỳnh Phi L xem. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi ông L điều khiển

xe mô tô trên đường Trịnh Quang Nghị thì nhìn thấy H đang điều khiển xe mô tô trên đường có đặc điểm giống với người ở trong video mà ông N đăng trên mạng xã hội nên điều khiển xe đi theo rồi nhờ ông Trần Đức M ông Phạm Văn T là Cảnh sát giao thông thuộc Trạm Cảnh sát giao thông Tân Túc – Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang làm nhiệm vụ gần đó giữ H lại, mời về trụ sở Công an xã Phong Phú làm việc. Tại đây, Công an xã Phong Phú đã tạm giữ Huỳnh Thị H cùng với vật chứng là 03 điện thoại di động mà H đã trộm cắp nêu trên.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản bà Nguyễn Thị Kim T, bà Nguyễn Thị M và bà Huỳnh Thị G đến Công an xã Phong Phú trình báo sự việc. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 1045/KL-HĐĐGTS ngày 12/5/2021 và số 522/KL-HĐĐGTS ngày 28/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 01 điện thoại di động OPPO A5S trị giá 1.170.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02S trị giá 2.552.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 trị giá 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Huỳnh Thị H lấy trộm là 5.222.000 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ được gồm:

01 xe mô tô Honda Click biển số 59L2-926.71 do Huỳnh Thị H đứng tên chủ sở hữu; 01 nón bảo hiểm màu trắng, có chữ Sport; 01 áo khoác thun tay dài màu cam của Huỳnh Thị H.

01 USB bên trong chứa dữ liệu hình ảnh camera ghi lại sự việc H lấy trộm tài sản tại nhà D7/198/4E ấp 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh.

01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02S màu xanh.

Trong số các vật chứng nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã làm thủ tục giao trả lại điện thoại di động hiệu OPPO F7 cho bà Nguyễn Thị Kim T; trả điện thoại di động hiệu OPPO A5S cho bà Nguyễn Thị M; trả điện thoại di động hiệu Samsung A02S cho bà Huỳnh Thị G. Lưu kèm hồ sơ vụ án 01 USB.

Đối với các vật chứng còn lại hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thì bị cáo Huỳnh Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT - VKS ngày 14 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Thị H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nội dung đơn không yêu cầu gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Thị H tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 138 - 150); phù hợp với lời khai của các bị hại bà Nguyễn Thị Kim T, bà Nguyễn Thị M và bà Huỳnh Thị G (BL: 158 – 160, 166 – 168, 172 - 174) phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai; bản ảnh hiện trường, thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản…cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 07/5/2022, bị cáo Huỳnh Thị H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động OPPO A5S trị giá 1.170.000 đồng của bà Nguyễn Thị Kim T, trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02S trị giá 2.552.000 đồng của bà Nguyễn Thị M; trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 trị giá 1.500.000 đồng của bà Huỳnh Thị G tại địa bàn các ấp 2, ấp 4 thuộc xã Phong Phú, huyện Bình Chánh. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm là 5.222.000 đồng. (Theo Kết luận định giá số 1045/KL-HĐĐGTS ngày 12/5/2021 và Kết quả định giá số 522/KL-HĐĐGTS ngày 28/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh).

Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Thị H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, biếng lười lao động nên bị cáo cố ý phạm tội. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, tạo tâm lý hoang mang cho nhân dân. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tính đến ngày phạm tội bị cáo có 04 tiền án chưa được xóa án tích cụ thể:

Ngày 31/10/2003, bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 128/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/6/2007, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 265/GCN của Giám thị trại giam An Phước. Qua xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3 xác định Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3 không thụ lý, thi hành đối với bản án này (chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm).

Ngày 25/4/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 63/2011/HSST), đóng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 01/7/2013.

Ngày 28/3/2012, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 67/2012/HSST, bản án này xác định bị cáo tái phạm). Tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại Bản án số 63/2011/HSST của Tòa án nhân dân Quận 12, chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 03 năm 06 tháng tù, đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 19/6/2013.

Ngày 12/11/2012, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 287/2012/HSST, bản án này xác định bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, tái phạm nguy hiểm). Tổng hợp với hình phạt 03 năm 06 tháng tù chưa chấp hành tại Bản án số 67/2012/HSST ngày 28/3/2012 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/2018, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 1976/TGTĐ của Giám thị trại giam Thủ Đức, chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý; cũng như bị cáo thực hiện trên 05 vụ trộm cắp, không có

nghề nghiệp, lấy các lần phạm tội làm nghề sống, lấy kết quả của của việc phạm tội làm nguồn sống chính là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Đây là các tình tiết định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo, khi lượng hình có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu:

Ngày 03/8/1994, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" (Bản án số 69/HSST). Chấp hành xong án phí ngày 14/2/1995.

Ngày 20/7/1995, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" (Bản án số 77/STHS). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/3/1996, chấp hành xong án phí ngày 27/6/2001.

Ngày 25/11/1996 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" (Bản án số 1879/HSST). Chấp hành xong án phí ngày 30/3/2005.

Ngày 14/8/2000 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 2123/HSST). Bị cáo kháng cáo đến ngày 15/12/2000, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, tuyên y án sơ thẩm (Bản án số 3099/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/3/2003. Qua xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 xác định ngày 24/9/2009 Huỳnh Thị H được Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 ra Quyết định đình chỉ thi hành án đối với án phí phúc thẩm và sơ thẩm hình sự. Các bản trên đã được xóa án tích nhưng khi lượng hình Hội đồng xét xử lưu ý đến nhân thân của bị cáo mà có mức án nghiêm.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc đến các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn đã thu hồi giao trả cho các bị hại. Xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt được quy định tại các điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã làm thủ tục giao trả điện thoại di động hiệu OPPO F7 cho bà Nguyễn Thị Kim T; giao trả điện thoại di động hiệu OPPO A5S cho bà Nguyễn Thị M; giao trả điện thoại di động hiệu Samsung A02S cho bà Huỳnh Thị G, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 xe mô tô Honda Click biển số 59L2-926.71, số máy: JFI8E-0146969, số khung: RLH5F1803-8Y061479, qua xác minh xe này do bị cáo đứng tên chủ sở hữu và dùng làm phương tiện phạm tội nên không xét trả lại cho

bị cáo mà sẽ tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước theo điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là phù hợp.

Đối với 01 nón bảo hiểm màu trắng, có chữ sport; 01 áo khoác thun tay dài màu cam là tài sản cá nhân của bị cáo nhưng bị cáo từ chối nhận lại, hiện tài sản này không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 USB bên trong chứa dữ liệu hình ảnh camera ghi lại sự việc bị cáo lấy trộm tài sản tại nhà D7/198/4E ấp 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh sẽ tiếp tục bảo lưu hồ sơ vụ án.

[7] Về dân sự: Các bị hại không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, g Khoản 2 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ điểm a, c Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2021.

Về vật chứng:

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô Honda Click biển số 59L2-926.71, số máy: JFI8E-0146969, số khung: RLH5F1803-8Y061479.

Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu trắng, có chữ sport; 01 áo khoác thun tay dài màu cam.

Tiếp tục bảo lưu hồ sơ vụ án 01 USB.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng được lập vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 27/4/2022 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, riêng USB đang lưu hồ sơ vụ án).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Sơn